ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /TTr-UBND **(Dự thảo)**	*Lai Châu, ngày tháng năm 2026*

TỜ TRÌNH
Đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ sữa cho trẻ em dưới 6 tuổi người dân tộc Mảng, La Hủ tại 9 xã trên địa bàn tỉnh Lai Châu Giai đoạn 2027-2030

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 75/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15, ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15, ngày 10 tháng 12 năm 2025.

Căn cứ Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 13/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Lai Châu về phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc Mảng, La Hủ giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-TTg, ngày 05/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045;

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ sữa cho trẻ em từ 6 tháng đến dưới 6 tuổi người dân tộc Mảng, La Hủ tại 9 xã trên địa bàn tỉnh Lai Châu, giai đoạn 2027-2030.

I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Lai Châu là tỉnh miền núi, biên giới, địa hình chia cắt, có nhiều xã vùng sâu, vùng xa, điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn; đồng bào dân tộc thiểu số chiếm gần 85% dân số toàn tỉnh. Dân tộc Mảng và dân tộc La Hủ là những dân tộc có quy mô dân số rất ít, sinh sống tập trung tại 9 xã: Pa Ủ, Mường Tè, Thu Lũm, Hua Bum, Bum Tở, Nậm Hàng, Lê Lợi, Pa Tần và Bum Nưa. Năm 2025, tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo tại vùng đồng bào Mảng, La Hủ là 68,7%, gấp khoảng 2,5 lần mức bình quân chung của tỉnh. Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 13/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc Mảng, La Hủ giai đoạn 2026-2030 xác định chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, phòng, chống suy

dinh dưỡng, nâng cao thể lực và tầm vóc là nhiệm vụ quan trọng, đồng thời đặt ra yêu cầu nghiên cứu chính sách hỗ trợ sữa cho trẻ em dưới 6 tuổi.

Trẻ em dưới 6 tuổi là giai đoạn nền tảng, có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển thể chất, trí tuệ, tình cảm và sức khỏe lâu dài. Dinh dưỡng đầy đủ, hợp lý trong những năm đầu đời góp phần phòng ngừa suy dinh dưỡng, hỗ trợ tăng trưởng và phát triển toàn diện. Tuy nhiên, trẻ em người dân tộc Mảng, La Hủ sinh sống chủ yếu ở địa bàn núi cao, giao thông đi lại khó khăn; điều kiện kinh tế của nhiều hộ gia đình còn hạn chế, khả năng tiếp cận sản phẩm dinh dưỡng và bảo đảm khẩu phần ăn đa dạng, đầy đủ chất dinh dưỡng chưa cao. Năm 2026, tại 9 xã có 2.559 trẻ em dưới 6 tuổi người dân tộc Mảng, La Hủ; riêng nhóm từ 6 tháng đến dưới 6 tuổi có 2.118 trẻ. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng nhẹ cân hiện chiếm từ 10,6% đến 12,1%; suy dinh dưỡng thể thấp còi chiếm từ 18,9% đến 21,2%.

Trung ương và địa phương đã triển khai nhiều chính sách hỗ trợ trẻ em, trong đó có chính sách hỗ trợ ăn trưa theo các nghị định, nghị quyết hiện hành và chính sách ưu tiên tuyển sinh, hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo là người dân tộc thiểu số rất ít người theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP. Tuy nhiên chưa có chính sách riêng hỗ trợ sữa thường xuyên cho trẻ em người dân tộc Mảng, La Hủ. Vì vậy, việc tiếp tục nghiên cứu và ban hành chính sách đặc thù của tỉnh là cần thiết để bổ sung nguồn dinh dưỡng phù hợp, giảm một phần chi phí chăm sóc trẻ cho gia đình, nhất là hộ nghèo, hộ cận nghèo, đồng thời bảo đảm tính ổn định, liên tục trong giai đoạn thực hiện.

Việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ sữa cho trẻ em từ 6 tháng đến dưới 6 tuổi người dân tộc Mảng, La Hủ tại 9 xã là cần thiết, nhằm cụ thể hóa Nghị quyết số 15-NQ/TU và góp phần thực hiện mục tiêu đến năm 2030 giảm tỷ lệ trẻ em dưới 6 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi xuống dưới 17% tại vùng đồng bào Mảng, La Hủ; cải thiện tình trạng dinh dưỡng, nâng cao sức khỏe, thể trạng và chất lượng nguồn nhân lực, bảo đảm an sinh xã hội và phát triển bền vững.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Cụ thể hóa chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 13/4/2026 về phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc Mảng, La Hủ giai đoạn 2026-2030; tạo cơ sở pháp lý để thực hiện chính sách hỗ trợ dinh dưỡng có tính đặc thù cho trẻ em từ 6 tháng đến dưới 6 tuổi người dân tộc Mảng, La Hủ, nhất là trẻ em thuộc hộ gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Góp phần cải thiện tình trạng dinh dưỡng, phòng, chống suy dinh dưỡng, nâng cao thể trạng, chiều cao, thể lực và sức khỏe của trẻ em người dân tộc Mảng,

La Hủ; tạo điều kiện để trẻ em thuộc đối tượng được tiếp cận nguồn sữa phù hợp, an toàn, có chất lượng; góp phần nâng cao chất lượng dân số và nguồn nhân lực vùng đồng bào Mảng, La Hủ.

Nghị quyết được thông qua thể hiện sự quan tâm, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền và toàn xã hội đối với trẻ em dân tộc thiểu số rất ít người, góp phần thực hiện mục tiêu bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững.

2. Quan điểm chỉ đạo

Chính sách phải phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các điều kiện thực tiễn của tỉnh Lai Châu, bảo đảm đúng đối tượng, công khai, minh bạch, công bằng, hiệu quả. Đồng thời bảo đảm khả năng cân đối ngân sách địa phương, tránh trùng lặp với các chính sách hỗ trợ từ ngân sách nhà nước và các chương trình, dự án khác.

Khuyến khích huy động nguồn lực hợp pháp của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và cộng đồng để bổ sung nguồn lực thực hiện chính sách.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Trên cơ sở Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 13/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Lai Châu về phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc Mảng, La Hủ giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch số 4089/KH-UBND ngày 25/5/2026 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện NQ số 15-NQ/TU ngày 13/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển KT-XH vùng dân tộc Mảng, La Hủ giai đoạn 2026-2030.

Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Tài chính và các sở, ngành có liên quan tham mưu chính sách hỗ trợ sữa cho trẻ em người dân tộc Mảng, La Hủ, góp phần cải thiện dinh dưỡng và nâng cao thể trạng cho trẻ em.

Dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ sữa cho trẻ em dưới 6 tuổi người dân tộc Mảng, La Hủ góp phần nâng cao thể trạng cho trẻ em, đã được cơ quan soạn thảo tổ chức lấy ý kiến tham gia của: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Lai Châu, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết và đã được đăng tải lên mục ***"Lấy ý kiến về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật"*** trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Lai Châu https://laichau.gov.vn và đăng tải trên Trang Thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo Lai Châu http://laichau.edu.vn từ ngày /..../2026 đến ngày ..../...../2026. Sau khi nhận được ý kiến của các sở, ngành, cơ quan, đơn vị góp ý đối với dự thảo, cơ quan soạn thảo đã nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia góp ý (Báo cáo số .../BC-SGDĐT ngày .../...../2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo) và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết gửi Sở Tư pháp thẩm định.

Sở Tư pháp đã có Báo cáo số ..../BC-STP ngày .../...../2026 về kết quả

thẩm định dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ sữa cho trẻ em dưới 6 tuổi người dân tộc Mảng, La Hủ tại 9 xã trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

IV. BỐ CỤC NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục: Dự thảo Nghị quyết được bố cục theo hình thức quy định trực tiếp gồm 6 điều.

2. Nội dung cơ bản dự thảo Nghị quyết

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ sữa cho trẻ em từ 6 tháng đến dưới 6 tuổi người dân tộc Mảng, La Hủ trong giai đoạn 2027-2030. Chính sách được thực hiện tại 9 xã: Pa Ủ, Mường Tè, Thu Lũm, Hua Bum, Bum Tở, Nậm Hàng, Lê Lợi, Pa Tần, Bum Nưa.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em từ 6 tháng đến dưới 6 tuổi tính đến thời điểm hưởng chính sách, là người dân tộc Mảng hoặc La Hủ, có hộ khẩu thường trú hoặc cư trú hợp pháp trên địa bàn 9 xã: Pa Ủ, Mường Tè, Thu Lũm, Hua Bum, Bum Tở, Nậm Hàng, Lê Lợi, Pa Tần, Bum Nưa.

b) Cơ sở giáo dục mầm non công lập có trẻ em thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản này.

c) Các sở, ban, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách.

Điều 2. Nội dung, thời gian và định mức hỗ trợ

Trẻ em thuộc đối tượng quy định tại Điều 1 được hỗ trợ sữa với mức hỗ trợ 190.000 đồng/trẻ/tháng, thực hiện trong 9 tháng/năm.

**** Căn cứ đề xuất:***

Theo khuyến nghị sử dụng sữa và các chế phẩm từ sữa cho người Việt Nam của Viện Dinh dưỡng Quốc gia - Bộ Y tế ban hành tháng 02 năm 2016, đối với trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, mỗi ngày nên sử dụng 01 miếng phô mai (15 g), 01 hộp sữa chua (100 g) và 02 ly sữa (100 ml/ly, tương đương 200 ml sữa/ngày). Tại lời khuyên số 9 trong *10 lời khuyên dinh dưỡng hợp lý đến năm 2020* ban hành kèm theo Quyết định số 189/QĐ-BYT ngày 17/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế cũng khuyến nghị trẻ sau 6 tháng tuổi sử dụng sữa và các sản phẩm từ sữa phù hợp với từng lứa tuổi. Đây là cơ sở tham khảo khoa học để nghiên cứu đề xuất chính sách hỗ trợ sữa phù hợp với độ tuổi, nhu cầu dinh dưỡng của trẻ em.

Căn cứ Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 13/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc Mảng, La Hủ giai đoạn 2026–2030 và Kế hoạch số 4089/KH-UBND ngày 25/5/2026 của UBND tỉnh về triển khai thực

hiện Nghị quyết số 15-NQ/TU; đồng thời căn cứ điều kiện thực tế và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh, UBND tỉnh đề xuất mức hỗ trợ 190.000 đồng/trẻ/tháng. Mức hỗ trợ được xác định trên cơ sở định lượng dự kiến 01 hộp sữa tươi dạng lỏng 180 ml/trẻ/ngày, 22 ngày/tháng và mặt bằng giá sữa tham khảo tại thời điểm xây dựng chính sách, có tính đến khả năng biến động giá trong giai đoạn thực hiện. Quy cách 180 ml/hộp được lựa chọn trên cơ sở tiệm cận mức 200 ml sữa theo khuyến nghị của Viện Dinh dưỡng Quốc gia, phù hợp với quy cách sản phẩm phổ biến trên thị trường, thuận tiện cho việc cung ứng và sử dụng. Mức hỗ trợ là căn cứ xác định kinh phí thực hiện chính sách, không phải giá cố định của một sản phẩm hoặc một nhà cung cấp cụ thể.

Theo kết quả rà soát số lượng trẻ em người dân tộc Mảng, La Hủ thuộc đối tượng thụ hưởng tại 9 xã trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2027-2030 dự kiến có tổng cộng 7.590 lượt trẻ được hưởng chính sách. Với mức hỗ trợ 190.000 đồng/trẻ/tháng, trong 9 tháng/năm, tổng kinh phí dự kiến thực hiện chính sách trong cả giai đoạn là: 190.000 đồng/trẻ/tháng × 7.590 lượt trẻ × 9 tháng = **12.978.900.000 đồng** *(Mười hai tỷ, chín trăm bảy mươi tám triệu chín trăm nghìn đồng chẵn)*.

Kinh phí nêu trên là tổng nhu cầu dự kiến của cả giai đoạn, được xác định trên cơ sở số lượt trẻ dự kiến thụ hưởng, mức hỗ trợ và thời gian hỗ trợ. Kinh phí thực hiện từng năm được lập, thẩm định, phân bổ và giao dự toán căn cứ số trẻ thực tế thuộc đối tượng thụ hưởng, thời gian được hưởng chính sách, giá mua sữa, chi phí vận chuyển, giao nhận và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, giá sản phẩm sữa và chi phí cung ứng có thể biến động. Việc mua sắm sữa hằng năm phải thực hiện theo quy định của pháp luật, căn cứ giá thị trường và kết quả lựa chọn nhà cung cấp, bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm, công khai, tiết kiệm, hiệu quả và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt; số lượng sữa thực tế cung ứng được xác định phù hợp với định mức hỗ trợ, giá mua và chi phí cung ứng được duyệt, bảo đảm thực hiện đúng mục tiêu, đối tượng và nội dung chính sách.

Thời gian hỗ trợ 9 tháng/năm được đề xuất trên cơ sở khả năng cân đối nguồn lực ngân sách của tỉnh. Đối với trẻ em đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non, thời gian hỗ trợ gắn với thời gian tổ chức năm học, bảo đảm việc cung cấp sữa phù hợp với quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ tại cơ sở giáo dục. Đối với trẻ em chưa ra lớp, thời gian hỗ trợ 9 tháng/năm được xác định theo khả năng cân đối ngân sách, nhằm bảo đảm chính sách được triển khai thống nhất đối với các nhóm trẻ thuộc đối tượng thụ hưởng. Trong thời gian không được hỗ trợ, bao gồm thời gian nghỉ hè đối với trẻ đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non, gia đình tiếp tục chủ động bổ sung dinh dưỡng phù hợp với nhu cầu và độ tuổi của trẻ theo điều kiện thực tế.

Điều 3. Kinh phí và phương thức hỗ trợ

1. Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ sữa được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật và được giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã để tổ chức thực hiện chính sách. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức mua sữa, tiếp nhận, bảo quản và cấp phát sữa cho trẻ em thuộc đối tượng thụ hưởng

theo đúng đối tượng, định mức, tiêu chuẩn, chất lượng và thời gian hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Căn cứ danh sách trẻ em thuộc đối tượng thụ hưởng được xác định theo quy định tại Nghị quyết này, việc cấp phát sữa được thực hiện như sau:

a) Đối với trẻ em thuộc đối tượng thụ hưởng chưa đi học tại cơ sở giáo dục mầm non, sữa được cấp phát cho cha, mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng, người giám hộ của trẻ thông qua cơ sở y tế trên địa bàn hoặc đầu mối được Ủy ban nhân dân cấp xã phân công thực hiện; việc cấp phát phải bảo đảm đúng đối tượng, đúng định mức và phù hợp với độ tuổi của trẻ;

b) Đối với trẻ em thuộc đối tượng thụ hưởng đang học tại cơ sở giáo dục mầm non, sữa được cấp phát tại cơ sở giáo dục mầm non nơi trẻ đang học để tổ chức sử dụng cho trẻ theo quy định;

c) Trường hợp trẻ em thuộc đối tượng thụ hưởng thay đổi nơi cư trú, chuyển cơ sở giáo dục hoặc có thay đổi khác làm ảnh hưởng đến việc thụ hưởng chính sách, việc cấp phát sữa được thực hiện theo tình trạng thực tế của trẻ tại thời điểm cấp phát, bảo đảm không cấp trùng và không bỏ sót đối tượng.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm lập, quản lý và cập nhật danh sách trẻ em thuộc đối tượng thụ hưởng; tổ chức cấp phát, theo dõi, kiểm tra và tổng hợp tình hình thực hiện chính sách; bảo đảm việc mua sữa, tiếp nhận, bảo quản, cấp phát và thanh quyết toán kinh phí thực hiện chính sách theo đúng quy định của pháp luật.

4. Việc hỗ trợ được thực hiện bằng sữa theo định mức quy định tại Nghị quyết này; không thực hiện chi trả bằng tiền mặt hoặc bằng hình thức khác thay thế sữa

Điều 5. Trách nhiệm và tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, chỉ đạo và kiểm tra việc tổ chức triển khai thực hiện chính sách.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ... tháng 01 năm 2027.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khóa ....., kỳ họp ..... thông qua ngày ... tháng ... năm 2026./.

Gửi kèm Tờ trình này các tài liệu:

1. Dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ sữa cho trẻ em dưới 6 tuổi người dân tộc Mảng, La Hủ tại 9 xã trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

2. Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp (Báo cáo số .../BC-STP ngày .../..../2026);

3. Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các đơn vị có liên quan (Báo cáo số .../BC-SGDĐT ngày .../..../2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo);

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TT.Tỉnh uỷ (b/c);
- TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: GD&ĐT, Y tế, Tài chính;
- VP UBND tỉnh: V1, V2, VX, TH;
- Lưu: VT, VX4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH